

Bản án số: 68/2025/HS-ST
Ngày: 23-07-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Văn Tâm**

Bà Phạm Thành Trăm

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Lê Ngọc Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hoàng Thái Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 07 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 04 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

01. Ry P, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1988 tại tỉnh Svay Rieng, Campuchia; Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: ấp T, xã X, huyện K, tỉnh KamPot, Vương quốc C1; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Campuchia; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Con ông Tol P (đã chết) và bà Uất Ô (không rõ năm sinh); Vợ tên Rot N, sinh năm 1993; Con ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 20/10/2024, Ry P ra đầu thú và bị tạm giữ, đến ngày 25/10/2024 chuyển sang tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh A. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

02. Chao S, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1979 tại tỉnh KamPot, Campuchia; Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: ấp C, xã B, huyện K, tỉnh KamPot, Vương

quốc C1; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Campuchia; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Con ông Chao C (đã chết) và bà Thị K, sinh năm 1943; Vợ tên Pênh Chành T, sinh năm 1978; Con ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 19/10/2024, Chao S bị bắt quả tang và tạm giữ, đến ngày 25/10/2024 chuyển sang tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh A. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người phiên dịch:*

Ông **Danh B**, sinh năm: 1971 - Giáo viên Trường Dân tộc nội trú tỉnh A

- *Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Dũng T1**, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội. (nay là Thôn L, xã H, thành phố Hà Nội)

2. **Lê Văn H**, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (nay là Thôn T, phường N, tỉnh Khánh Hòa)

3. **Lê Cao H1**, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số D Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (nay là Số D Đ, phường B, tỉnh Khánh Hòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 19/10/2024, Tổ công tác của Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế H3, Đoàn Biên phòng P3 - Bộ Đội Biên phòng tỉnh K đang tuần tra tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia, đến gần cột mốc 304/6 thuộc tổ G, ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang phát hiện đối tượng Chao S đang thực hiện hành vi tổ chức cho Nguyễn Dũng T1 nhập cảnh trái phép và Lê Văn H, Lê Cao H1 xuất cảnh trái phép. Khi đang thực hiện hành vi thì bị lực lượng Biên phòng bắt quả tang.

Ngày 20/10/2024, Ry P1 ra đầu thú hành vi phạm tội. Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên, Đoàn Biên phòng P3 và Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố các bị can Ry P1 và

Chao S về tội tổ chức cho người khác xuất cảnh và nhập cảnh trái phép, như sau:

Vào khoảng tháng 9/2024, Nguyễn Dũng T1 lên mạng xã hội để tìm hiểu, trao đổi và quen một người tên L (không biết họ, địa chỉ), sau đó L hướng dẫn

T1 sang Campuchia theo đường tiểu ngạch và xin làm việc tại Casino KNHOM. Làm được khoảng 10 ngày, do công việc không phù hợp nên T1 xin người quản lý (không biết họ tên, địa chỉ) về lại Việt Nam. Người này nói, khi nào có điều kiện sẽ sắp xếp cho về Việt Nam.

Khoảng tháng 10/2024, Lê Văn H thông qua mạng xã hội Telegram liên hệ với người phụ nữ tên Bảo A, sinh sống tại Campuchia. H nhờ Bảo A giới thiệu việc làm, Bảo A gửi nick Telegram của H cho một người đàn ông Trung Quốc (không biết họ tên, địa chỉ), người đàn ông này gọi điện thoại cho H qua ứng dụng Telegram để bàn bạc, trao đổi thống nhất về công việc làm tại Campuchia. Sau khi thống nhất với người này, H rủ Lê Cao H1 cùng đi làm, H1 đồng ý. Theo hướng dẫn của người đàn ông Trung Quốc, sau đó H, H1 đi đến H, Kiên Giang thuê nhà nghỉ (không nhớ tên, địa chỉ) để chờ được hướng dẫn xuất cảnh trái phép qua Campuchia.

Khoảng 07 giờ ngày 19/10/2024, một người phụ nữ tên Ry người Campuchia (không biết họ tên, địa chỉ) làm trong casino KNHOM thuộc huyện K, tỉnh KamPot, Campuchia điện thoại bàn bạc, trao đổi kêu Ry P1 (làm nghề chạy xe ôm) tổ chức cho H và Hiếu xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia. Khi trao đổi với nhau, R có nói rõ với R Pikser rằng H và H1 không có hộ chiếu, nên tổ chức đi đường tiểu ngạch. Giữa R và Ry P1 thỏa thuận giá 2.900.000 đồng/01 người. Khoảng 08 giờ cùng ngày, R tiếp tục điện thoại cho Ry P1 yêu cầu đến casino KNHOM chờ Nguyễn Dũng T1 từ Casino nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam; R cũng điện thoại nói với R1 là T1 không có hộ chiếu, nên tổ chức đi đường tiểu ngạch. Ry P và R thỏa thuận giá đón, tổ chức cho T1 nhập cảnh trái phép về Việt Nam, tiền công là 2.900.000 đồng. Quá trình trao đổi, R và Ry P1 thống nhất khi nào tổ chức cho T1 nhập cảnh trái phép về Việt Nam, H và H1 xuất cảnh trái phép sang Campuchia đạt kết quả thì R sẽ thanh toán tiền công cho Ry P1.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, Ry P1 gặp Chao S (làm nghề chạy xe ôm) tại C2, tỉnh KamPot, Campuchia. Tại đây, Ry P1 bàn bạc với Chao S tổ chức cho T1 nhập cảnh và H, H1 xuất cảnh trái phép, tiền công 2.700.000 đồng/01 người, Chao S đồng ý. Chao S sẽ nhận tiền công 03 người tổng cộng 8.100.000 đồng. Riêng Ry P1 không trực tiếp chở, chỉ hưởng tiền môi giới 200.000 đồng/01 người, tổng cộng 03 người 600.000 đồng. Giữa Ry P1 và Chao S thỏa thuận khi nào Chao S tổ chức cho T1 nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, H2 và H xuất cảnh trái phép sang Campuchia chở đến casino KNHOM thì Rv P2 mới thanh toán tiền công. Chao S đồng ý. Sau đó Ry P1 gửi số điện thoại của Chao S cho R và nói khi nào tổ chức cho T1 nhập cảnh trái phép vào Việt Nam thì liên hệ với Chao S. Cùng lúc này, Chao S gọi điện thoại cho 01 người đàn ông Việt Nam (không biết họ tên, địa chỉ) số điện thoại 0921589335 để thuê đưa người qua biên giới. C3 bàn bạc, thỏa thuận với người đàn ông này chở T1, H và H1 qua biên giới với giá 800.000 đồng/1 người.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Chao S sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 6190 - KamPot, nhãn hiệu Honda Dream đến Casino KNHOM chở T1 đi đến gần khu vực biên giới, Chao S gửi xe tại nhà ông T2 (trú tại ấp C, xã B, huyện K, tỉnh KamPot, Campuchia) và dẫn T1 đi bộ đến khu vực cột mốc 304/6

biên giới Campuchia - Việt Nam. Trong thời gian này, R nhắn tin số điện thoại của H1 cho R1 để Ry P1 cung cấp cho Chao S, rồi Chao S cung cấp số điện thoại cho người đàn ông (có số điện thoại 0921589335) để liên lạc với H1. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, người đàn ông gọi thêm một người khác (không rõ họ tên, địa chỉ, biển kiểm soát) cùng đi xe mô tô đến đón H và H1 tại nhà nghỉ (không biết tên, địa chỉ) chờ đến cổng K12, thuộc xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Tại đây có 01 người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) đã đậu võ lải chờ sẵn. H và H1 xuống võ lải để người đàn ông chở đi đường sông được khoảng 30 phút đến khu vực cột mốc 304/6 thuộc Tổ T, ấp T, xã P, huyện G, Kiên Giang. Tại đây, các đối tượng hẹn nhau gặp để tổ chức cho T1, H và H1 xuất cảnh, nhập cảnh trái phép, trong lúc đang thực hiện thì bị lực lượng Biên phòng tuần tra phát hiện bắt giữ, riêng đối tượng chạy võ lải chạy trốn chưa bắt được. (Bút lục số: 246-252, 270, 271, 286)

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, gồm:**

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A60, màu xanh, số IMEI1: 867993073137232, IMEI2: 86799307313224.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo ASS, màu đỏ, số IMEI1: 357778612979872, IMEI2: 357778612935478. (Bút lục: 02, 56)

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSKG-P1, ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang) đã truy tố bị cáo R PiKser và Chao S về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" và tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Bị cáo Ry P1, Chao S bị phát hiện và bắt giữ do có hành vi nhận tổ chức cho 02 đối tượng xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia và 01 đối tượng nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam qua đường tiểu ngạch vào ngày 19/10/2024 với giá là 2.900.000đ/người. Thời điểm các bị cáo đang đưa người bằng võ lải đến đoạn đường sông thuộc khu vực cột mốc biên giới 304/6 thì bị phát hiện bắt giữ. Trên cơ sở tài liệu chứng cứ đã thu thập, phù hợp với lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ. Đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm các tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" và "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"; Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ry P1 và Chao S mức án mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" và áp dụng thêm Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"; áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội buộc các bị cáo phải chấp hành theo quy định.

Về xử lý vật chứng đã thu giữ trong vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, sung quỹ Nhà nước gồm :

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A60, màu xanh, số IMEI: 867993073137232, IMEI2: 86799307313224.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo ASS, màu đỏ, số IMEI: 357778612979872, IMEI2: 357778612935478.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo làm nghề xe ôm, được người ta thuê đưa người qua biên giới kiếm tiền, nay phạm tội mong được tòa xét xử giảm án cho các bị cáo để sớm được về nhà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Ry P1 và Chao S đều khai nhận: Do một người phụ nữ tên R liên hệ với Ry P1 trao đổi thuê công việc là sắp xếp đưa 02 người đàn ông từ Việt Nam sang Campuchia và rước 01 người từ sông bạc Campuchia về Việt Nam bằng đường sông, do những người này không có hộ chiếu, không đi đường cửa khẩu được. R1 nhận giá 2.900.000đ/người, giao lại cho Chao S 2.700.000đ/người, hưởng 200.000đ/người huê hồng. Chao S thì trả cho người chạy vó 800.000đ/người, còn lại bao nhiêu được hưởng, khi nào đưa người xong mới nhận được tiền. Chao S rước 01 người từ sông bạc đến khu vực cột mốc 304/6, gọi cho người đàn ông chạy vó chở 02 người bằng đường sông đến khu vực cột mốc 304/6 thì bị bắt giữ.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai những người có liên quan, người làm chứng đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các đối tượng xuất, nhập cảnh trái phép đều không có hộ chiếu nên trả tiền để được tổ chức đi trái phép qua biên giới. Với hành vi tổ chức đưa trái phép người khác qua biên giới từ Việt Nam sang Campuchia và từ Campuchia về Việt Nam như trên của các bị cáo là đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” và “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” cùng theo qui định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại các vùng biên giới giữa Việt Nam với các nước khác. Về ý thức chủ quan, các bị cáo đều cố ý thực hiện hành vi phạm tội, động cơ vụ lợi cá nhân. Trong vụ án này, các bị cáo đã cùng thống nhất thực hiện 02 hành vi độc lập là đưa người qua biên giới ra nước ngoài và rước người khác từ nước ngoài về Việt Nam nên phải chịu trách nhiệm về 02 tội danh tương ứng. Xét các bị cáo là người nước ngoài, có quốc tịch nước ngoài nhưng phạm tội tại khu vực biên giới lãnh thổ Việt Nam nên căn cứ vào Điều 5 Bộ luật Hình sự các bị cáo bị truy tố, xét xử theo pháp luật Việt Nam là phù hợp. Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, từ đó cần áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và quyết định cho các bị cáo một mức án tương xứng, cách ly cải tạo, giáo dục các bị cáo một thời gian nhất định nhằm đề răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. đều có nhân thân tốt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc Khmer nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” chưa thực hiện được thì bị phát hiện nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 57 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị về tội danh các bị cáo là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[8] Đối với các tình tiết khác của vụ án:

- Ngày 20/10/2024, Đoàn Biên phòng P3 lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Dũng T1, Lê Văn H và Lê Cao H1 về hành vi: Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật với số tiền mỗi người 4.000.000 đồng là phù hợp;

- Ngày 02/12/2024, Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh K đã thực hiện Yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự gửi Vụ 13 - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chuyển Ủy thác tư pháp đến Bộ Tư pháp - Vương quốc CampuchiaC1. Thời hạn điều tra sắp hết, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời;

- Đối với Trần Thị Kim L1 là chủ thuê bao số điện thoại 0921589335, qua xác minh, làm việc L1 không đăng ký, sử dụng; đồng thời cũng không rõ lý do mình đứng tên thuê bao trên, nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm;

- Đối với người đàn ông người Trung Quốc, người đàn ông tên T2, L và người phụ nữ tên Bảo A là những người câu móc, giúp sức để tổ chức cho T1, H và H1 xuất cảnh, nhập cảnh trái phép. Các đối tượng này là người nước ngoài, người Việt Nam sống tại Campuchia chủ yếu trao đổi trên không gian mạng và diễn ra tại Campuchia, chưa rõ về nhân thân, lai lịch, nơi cư trú nên Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh K không triệu tập, làm việc được;

- Đối với người đàn ông đến nhà nghỉ, người đàn ông chạy xe ôm và người đàn ông chạy vô lái tổ chức cho Lê Văn H, Lê Cao H1 xuất cảnh trái phép sang Campuchia, Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh K đã tiến hành thẩm

tra, xác minh nhưng chưa rõ về nhân thân, lai lịch, nơi cư trú, Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh K không triệu tập, làm việc được.

[9] Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các điện thoại các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Ry P1 và Chao S phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”;

Xử phạt bị cáo **Ry P1 01 (một) năm tù**;

Xử phạt bị cáo **Chao S 01 (một) năm tù**;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Ry P1 và Chao S phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”;

Xử phạt bị cáo **Ry P1 01 (một) năm tù**;

Xử phạt bị cáo **Chao S 01 (một) năm tù**;

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” và “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” buộc bị cáo **Ry P1** phải chấp hành là **02 (hai) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20 tháng 10 năm 2024;

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” và “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” buộc bị cáo **Chao S** phải chấp hành là **02 (hai) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 19 tháng 10 năm 2024;

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A60, màu xanh, số IMEI: 867993073137232, IMEI2: 86799307313224.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo ASS, màu đỏ, số IMEn:

357778612979872, IMEI2: 357778612935478.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 13/QĐ-VKS-P1 ngày 09 tháng 04 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang) và Biên bản giao nhận ngày 10 tháng 04 năm 2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang)).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo **Ry P1 và Chao S** mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ.

4. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/7/2025).

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VCTVKSXXPT tại tp. HCM (1);
- Tòa PT - TAND Tối cao tại tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh AG (1);
- THA tỉnh AG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh AG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh AG;
- Bị cáo (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Diệu Hiền